

Tiết 4 :

ÂM NHẠC

HỌC HÁT: BÀI CHỊ ONG NÂU VÀ EM BÉ

A. MỤC TIÊU:

- Biết hát theo giai điệu và lời ca. Biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát. Biết gõ đệm theo tiết tấu lời ca, theo nhịp.
- Học biết cách vỗ tay, gõ đệm theo bài hát.
- Giáo dục học sinh ý thức học tập.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, hát chuẩn xác bài hát.
- Sách giáo khoa, nhạc cụ quen dùng

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- H/S viết 7 nốt nhạc trên khuông nhạc.
- GV nhận xét.
- Hôm nay học bài : Chị ong nâu và em bé.

- Học sinh viết
- Chú ý nghe, viết vở

II. Phát triển bài (27')

Hoạt động 1 :

Dạy hát bài : Chị ong nâu và em bé.

- GV giới thiệu về bài hát
- GV hát mẫu
- * Dạy hát:
- GV đọc lời ca
- GV dạy HS hát từng câu theo hình thức móc xích
- GV nghe sửa cho học sinh.

- HS nghe
- HS đọc đồng thanh 2 lần
- Hát từng câu theo GV

Hoạt động 2:

- Hát + gõ đệm
- GV quan sát sửa cho HS
- GV nêu yêu cầu

- HS luyện tập hát theo nhóm
- HS cả lớp hát lại vài lần
- HS hát theo hình thức phối hợp đơn ca và tốp ca:

- Tốp ca: "Bé ngoan.....nên lời"
HS vừa hát vừa gõ đệm theo tiết tấu lời ca.
VD: Đơn ca " Chị ong nâu ...chị bay

- Nhận xét, khen

III. Kết thúc (3')

- Học sinh hát lại bài.
- Về ôn lại bài hát.

- 1-2 em hát
- Chú ý nghe dặn

BUỔI CHIỀU

ĐẠO ĐỨC

Tiết 1:

THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA HỌC KỲ 2

A. MỤC TIÊU:

- Củng cố lại các kiến thức đã được học giữa học kỳ II : Biết đoàn kết với thiếu nhi quốc tế và tôn trọng đám tang.
- Học sinh biết đoàn kết với thiếu nhi quốc tế và tôn trọng đám tang.
- Giáo dục học sinh yêu môn học.

B. CHUẨN BỊ:

- Phiếu học tập, phiếu bài tập.
- Giấy, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Tổ chức cho h/ s chơi: Thỏ ăn cỏ
- Nhận xét - đánh giá.
- Hôm nay chúng ta học bài: Thực hành kỹ năng giữa học kỳ 2

- HS chơi
- Chú ý nghe, viết vở

II. Phát triển bài (27')

Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến

* **Mục tiêu:** Học sinh biết tôn trọng khách nước ngoài và tôn trọng đám tang

* **Cách tiến hành**

Tổ chức cho học sinh nêu lý do tại sao phải tôn trọng khách nước ngoài, khi gặp đám tang chúng ta cần phải có thái độ như thế nào ?

- Học sinh thảo luận cá nhân.
- HS các nhóm nêu nội dung thảo luận:
 - + Tôn trọng khách nước ngoài là thể hiện tình đoàn kết với khách.
 - + Khi gặp đám tang chúng ta cần phải có thái độ tôn trọng và giúp đỡ.
- Học sinh trình bày

- Gọi học sinh trình bày kết quả

***Kết luận:**

Dù là bất cứ ai, khách nước ngoài hay người trong nước chúng ta cũng cần phải tôn trọng, giúp đỡ họ.

- 1- 2 học sinh nhắc lại

Hoạt động 2: Nên hay không nên

***Mục tiêu:**

***Cách tiến hành**

Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm và giao cho học sinh làm việc vào phiếu

- Các nhóm thảo luận theo nhóm
- Đại diện nhóm trình bày:
 - + Nên: *gặp bất cứ ai, khách nước*

Kết luận:

Chốt lại tình huống bài tập

Tuyên dương.

III. Kết thúc (3')

- Khi gặp đám tang chúng ta cần phải có thái độ như thế nào?

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài: Tôn trọng th từ, tài sản của người khác (tiết 1)

ngoài hay người trong nước chúng ta cũng cần phải tôn trọng, giúp đỡ họ.
+ Không nên phân biệt bất cứ ai, khách nước ngoài hay người trong nước .

- HS nghe

- H/S : Tôn trọng và giúp đỡ họ.

- Chú ý nghe dặn

Tiết 2:

THỂ DỤC
(GV bộ môn soạn giảng)

Tiết 3:

TIẾNG ANH
(GV bộ môn soạn giảng)

Ngày giảng: 08/3/2017 / Thứ tư

Tiết 1:

BUỔI SÁNG
TOÁN
LUYỆN TẬP

A. MỤC TIÊU:

- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị, tính chu vi hình chữ nhật làm được các bài tập 2, 3, 4 SGK trang 129.

- Học sinh biết giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị, tính chu vi hình chữ nhật..

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

B. CHUẨN BỊ:

- Phiếu bài tập, SGK

- SGK, vở nháp, vở toán

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Học sinh nêu lại cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

- H/S nêu:

Bước1:

- Nhận xét
- Hôm nay chúng ta học dạng toán mới đó là bài toán liên quan đến rút về đơn vị (Luyện tập).

II. Phát triển bài (32')

*** Bài tập:**

Bài 2: (T. 129)

Cho học sinh đọc đề bài
Hướng dẫn giải bài toán

GV theo dõi, hướng dẫn

- Nhận xét

Bài 3: (T. 128)

Cho học sinh đọc đề bài
Hướng dẫn giải bài toán

- Nhận xét

Bài 4 : (T. 128)

Cho học sinh đọc đề bài
Hướng dẫn giải bài toán

Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)

Bước 2:

Tìm giá trị nhiều phần đó(thực hiện phép tính nhân)

- Chú ý nghe, viết vở

- Học sinh đọc đề
- HS phân tích, giải bài toán
- HS các nhóm báo cáo.

Tóm tắt:

7 thùng: 2135 quyển vở

5 thùng:.....quyển vở?

Bài giải

Số quyển vở trong mỗi thùng là:

$$2135 : 7 = 305 \text{ (quyển)}$$

Số quyển vở trong 5 thùng là:

$$305 \times 5 = 1525 \text{ (quyển)}$$

Đáp số : 1525 quyển vở

- Học sinh đọc yêu cầu
- Học sinh phân tích và giải bài toán

Tóm tắt:

4 xe: 8520 viên gạch

3 xe: viên gạch?

Bài giải

Số gạch trong mỗi xe là

$$8520 : 4 = 2130 \text{ (viên)}$$

Số gạch trong 3 xe là

$$2130 \times 3 = 6390 \text{ (viên)}$$

Đáp số : 6390 viên

- Học sinh đọc yêu cầu
- Học sinh phân tích và giải bài toán

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$25 - 8 = 17 \text{ (m)}$$

- Nhận xét.

III. Kết thúc (3')

- HS nêu lại cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài: Luyện tập (Trang 129)

Chu vi hình chữ nhật là
 $(25+17) \times 2 = 84$ (m)
Đáp số: 84m

Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)

Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó(thực hiện phép tính nhân)

- Chú ý nghe dạy

Tiết 2:

CHÍNH TẢ (Nghe- viết) HỘI VẬT

A. MỤC TIÊU:

- Nghe viết đúng bài chính tả trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Học sinh biết trình bày đúng hình thức bài văn .
- Giáo dục học sinh tính nhanh nhẹn, khéo léo.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, bài tập chuẩn bị ra bảng phụ
- Sách giáo khoa, bảng, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Giáo viên đọc: **xã hội, sáng kiến, xúng xính.**
- + 3 học sinh viết trên bảng lớp.
- + Cả lớp viết bảng con
- Nhận xét
- Hôm nay chúng ta viết bài: Hội vật.

II. Phát triển bài (32')

1. Hướng dẫn viết chính tả:

- Giáo viên đọc bài viết
- Những chữ nào trong bài viết hoa?
- Giáo viên đọc một số từ khó:, Cản Ngũ, Quắm Đen , loay hoay, nghiêng mình

Nhận xét

2. Viết bài:

- Giáo viên đọc thông thả từng câu
- Theo dõi học sinh viết
- Nhắc nhở tư thế ngồi viết

- HS viết

- Chú ý nghe, viết vở

- Học sinh theo dõi
- Học sinh đọc bài viết
- Cản Ngũ, Quắm Đen

- Học sinh viết các từ khó : Cản Ngũ, Quắm Đen , loay hoay, nghiêng mình
- Học sinh viết bài vào vở

Giáo viên đọc lại bài

4. Giáo viên thu bài nhận xét

5. Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài tập 2a:

Điền vào chỗ trống : tr hay ch

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm phần a

Nhận xét

III. Kết thúc (3')

- HS viết lại một số từ ngữ khó trong bài.

Cẩn Ngữ, Quắm Đen, loay hoay.

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài.

- Học sinh dùng bút chì soát lỗi

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm phần a

Lời giải:

Trăng trắng - chăm chỉ - chong chóng

- H/S viết

- Chú ý nghe dặn

Tiết 3:

TIN HỌC
(GV bộ môn soạn giảng)

Tiết 4:

TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT
LÀM BÀI TẬP 1,2,3 TRANG 37-38 SÁCH BUỔI 2

Tiết 1:

BUỔI CHIỀU
TĂNG CƯỜNG TOÁN
LÀM BÀI TẬP 1,2,3,4 TRANG 38-39 SÁCH BUỔI 2

Tiết 2:

TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT
LÀM BÀI TẬP 1,2,3 TRANG 40 SÁCH BUỔI 2

Tiết 3:

RÈN KỸ NĂNG SỐNG
GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN (TIẾT 2)

Ngày giảng: 9/3/2017 / Thứ năm

Tiết 1:

BUỔI SÁNG
TOÁN
LUYỆN TẬP

A. MỤC TIÊU:

- Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Viết và tính được giá trị của biểu thức.

- Học sinh biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Giáo dục học sinh ý thức học tập.

B. CHUẨN BỊ:

- Chuẩn bị bài tập 3 ra phiếu, chuẩn bị bài tập 4 ra giấy mỗi nhóm 1 bài

- SGK, vở nháp, vở toán

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Tổ chức cho học sinh chơi: Thò thụt

- Nhận xét - đánh giá.

- Hôm nay chúng ta học bài: Luyện tập

- HS chơi

- Chú ý nghe, viết vở

II. Phát triển bài (32')

1. Bài tập:

Bài 1: (129)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn giải bài toán

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh giải bài toán

Tóm tắt

5 quả: 4500 đồng

3 quả:đồng?

Bài giải

Giá tiền mỗi quả trứng là:

$$4500 : 5 = 900 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 3 quả trứng là:

$$900 \times 3 = 2700 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 2700 đồng

Nhận xét

Bài 2: (T. 129)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn giải bài toán

- Học sinh đọc yêu cầu

Tóm tắt

6 phòng: 2550 viên gạch

7 phòng:viên gạch?

Bài giải

Số viên gạch lát nền mỗi căn phòng là:

$$2550 : 6 = 425 \text{ (viên)}$$

Số viên gạch lát nền 7 căn phòng là:

$$425 \times 7 = 2975 \text{ (viên)}$$

Đáp số : 2975 viên gạch

GV theo dõi, hướng dẫn HS làm bài.

Nhận xét

Bài 3: (T. 129)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Bài toán người ta yêu cầu chúng ta làm gì?
 Bài toán cho biết 1 giờ đi được mấy km?
 Giáo viên viết số 4 vào ô thứ nhất,

- Học sinh làm bài theo nhóm
 Điền số thích hợp vào chỗ chấm
 Một giờ đi được 4 km
 $V = 4 \times 1 = 4$

- Học sinh theo dõi
 2 học sinh lần bảng

Thời gian	1 giờ	2 giờ	4 giờ	3 giờ	5 giờ
Quãng Đường	4 km	8 km	16 km	12 km	20 km

Nhận xét

Bài 4 : (T. 129)

Gọi học sinh đọc yêu cầu
 Bài toán người ta yêu cầu chúng ta làm gì?

- 1 Học sinh đọc yêu cầu
 - Viết biểu thức rồi tính biểu thức

Muốn viết được biểu thức các em phải viết theo thứ tự số nào cho trước, viết trước, số nào cho sau viết sau

- Trong biểu thức có phép tính nhân, chia thì ta thực hiện từ trái sang phải.

Giáo viên viết mẫu

$$32 : 8 \times 3$$

Hướng dẫn làm

$$32 : 8 \times 3 = 4 \times 3 = 12$$

Nhận xét về nhanh và độ chính xác

- HS làm bài
 $45 \times 2 \times 5 = 90 \times 5 = 450$

Tuyên dương

III. Kết thúc (3')

- H/S thi làm:
 $49 \times 4 : 7 = 196 : 7$
 $234 : 6 : 3 = 39 : 3$

- 2 học sinh làm:
 $49 \times 4 : 7 = 196 : 7 = 28$
 $234 : 6 : 3 = 39 : 3 = 13$

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài Tiền Việt Nam.

- Chú ý nghe dặn

Tiết 2

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

NHÂN HOÁ, ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI “VÌ SAO?”

A. MỤC TIÊU:

- Nhận ra hiện tượng nhân hoá, bước đầu nêu được cảm nhận về cái hay của những hình ảnh nhân hoá (bài tập 1). Xác định được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Vì sao? Bài tập 2.

- Học sinh nhận ra hiện tượng nhân hoá, bước đầu nêu được cảm nhận về cái hay của những hình ảnh nhân hoá

- Giáo dục học sinh tính tự học.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, giấy ghi bài tập

- Sách giáo khoa, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Nêu một số từ ngữ về nghệ thuật.

- Nhận xét

- Hôm nay chúng ta học bài: Nhân hoá, ôn cách đặt và trả lời câu hỏi “Vì sao?”

II. Phát triển bài (32')

*** Hướng dẫn học sinh làm bài tập:**

Bài tập 1

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài

- HS : Đăng phim, ca hát, biểu diễn
ong t, c, lùm th, lùm v, n, v, móa...

- Chú ý nghe, viết vở

- Học sinh đọc yêu cầu

- HS làm bài vào phiếu

Tên những vật được nhân hoá	Cách nhân hoá	
	a. Những vật ấy được gọi bằng	b. Những vật ấy được chỉ bằng những từ ngữ
Lúa	chị	phất phơ bím tóc
Tre	cậu	bá vai nhau thì thâm đứng học
Đàn cò		áo trắng, khiêng nặng qua sông
Gió	cô	chăn mây trên đồng
Mặt trời	bác	đạp xe đạp qua ngọn núi

Bài tập 2 :

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm

Quan sát học sinh làm

Gọi học sinh lên bảng làm

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài vào nháp

- 1 Học sinh lên bảng làm

Cả lớp cười ồ lên vì câu thơ vô lý quá.

Những chàng man – gát rất bình bình vì họ thường là những người phi ngựa rất giỏi

Nhận xét

***Bài tập 3**

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm

Quan sát học sinh làm

Gọi học sinh trả lời

Chị em Xô- Phi đã về ngay vì **nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác**

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài vào nháp

- Học sinh trả lời

Người tứ xứ đổ về xem hội rất đông
vid ai cũng muốn xem mặt ông , xem
tài ông Cản Ngũ

Lúc đầu keo vật xem chứng chán
ngắt vì Quắm Đen thua ông Cản

Nhận xét

III. Kết thúc (3')

-1 HS nhắc lại các cách nhân hoá

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị
bài

- H/S: Những vật ấy được tả bằng
những từ ngữ.

- Chú ý nghe dặn

Tiết 3:

**TẬP VIẾT
ÔN CHỮ HOA S**

A. MỤC TIÊU:

- HS viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa S (1 dòng), C, T (1 dòng), viết đúng tên riêng Sầm Sơn (1 dòng) và câu ứng dụng “*Côn Sơn suối chảy ... bên tai*” (1 lần bằng cỡ chữ nhỏ.

- Học sinh viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa S (1 dòng), C, T (1 dòng), viết đúng tên riêng Sầm Sơn .

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

B. CHUẨN BỊ:

- Mẫu chữ S, Tên riêng : *Sầm Sơn* và câu ứng dụng

- Vở tập viết, bảng.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Gọi học sinh viết chữ Phan Rang.

Kiểm tra phần bài viết ở nhà

- Nhận xét

- Hôm nay chúng ta viết bài: *chữ hoa S*

- HS viết.

- Chú ý nghe, viết vở

II. Phát triển bài (32')

1. Hướng dẫn viết trên bảng con:

a. Luyện viết chữ hoa

- Đưa ra mẫu chữ hoa

GV viên viết mẫu nhắc lại quy trình

- HS theo dõi

viết

- Hướng dẫn học sinh viết bảng con

S

Nhận xét

b. Luyện viết từ ứng dụng

Gọi học sinh đọc từ ứng dụng *Sầm Sơn*

- *Sầm Sơn* thuộc tỉnh Thanh Hoá là nơi có bãi biển đẹp và nổi tiếng ở nước ta
Giáo viên viết mẫu từ ứng dụng *Sầm Sơn*
Hướng dẫn học sinh viết bảng con

Sầm Sơn

Nhận xét

c. Luyện viết câu ứng dụng

Gọi học sinh đọc từ ứng dụng

Cho học sinh giải nghĩa

Giáo viên viết mẫu

Côn Sơn

Hướng dẫn học sinh viết bảng con

Nhận xét- sửa cho học sinh

2. Hướng dẫn viết vở:

Giáo viên nêu yêu cầu

Viết chữ S: 1 dòng

Viết chữ C và T: 1 dòng

Viết tên riêng :*Sầm Sơn*: 1 dòng

Viết câu ca dao: 1 lần

Hướng dẫn học sinh viết vở

Quan sát, uốn nắn, nhận xét

GV thu bài nhận xét- tuyên dương

III. Kết thúc (3')

- Cho học sinh viết lại các chữ còn viết sai, chưa đẹp

- Về nhà các em học bài và viết phần ở

- Học sinh tìm chữ hoa: S

- Học sinh viết bảng con chữ S

S

- Học sinh đọc từ ứng dụng *Sầm Sơn*

- HS nghe

- Học sinh theo dõi

- Học sinh viết bảng con

Sầm Sơn

- Học sinh đọc câu ca dao

*“Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên
tai”*

- Học sinh theo dõi

- Học sinh viết bảng con

Sầm Sơn

- HS viết bài vào vở

- HS viết bài

nhà vào vở.

| - Chú ý nghe dặn

Tiết 1:
BUỔI CHIỀU
TĂNG CƯỜNG TOÁN
LÀM BÀI TẬP 1,2,3 TRANG 40-41 SÁCH BUỔI 2

Tiết 2:
THỂ DỤC
(GV bộ môn soạn giảng)

Tiết 3:
TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT
LÀM BÀI TẬP 1,2 TRANG 41-42 SÁCH BUỔI 2

Thứ sáu

Tiết 1:
BUỔI SÁNG
TOÁN
TIỀN VIỆT NAM

A. MỤC TIÊU:

- Nhận biết tiền Việt Nam loại 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng. Bước đầu biết chuyển đổi tiền. Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.
- Học sinh biết cách cộng, trừ tiền
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

B. CHUẨN BỊ:

- Đồng hồ ,SGK, tiền Việt Nam lớp 2, 3
- Sách giáo khoa.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Viết biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức: 32 chia 8 nhỡ 3
49 nhỡ 4 chia 7

- HS viết:
$$32 : 8 \times 3 = 4 \times 3$$
$$= 12$$
$$49 \times 4 : 7 = 196 : 7$$
$$= 28$$

- Nhận xét
- Hôm nay chúng ta học bài: *Tiền Việt Nam*

- Chú ý nghe, viết vở

II. Phốt triển bài (32')

- Hôm nay em tìm hiểu về tiền Việt Nam.

- Học sinh quan sát và nhận xét về

1. Giới thiệu các tờ giấy bạc 2000, 500, 10000:

Giáo viên đưa ra các tờ tiền cho học sinh quan sát

Nhận xét

- GV kết hợp với giới thiệu sách toán lớp 2 trang 162 cho hs

- GV chốt lại thêm

2. Thực hành:

Bài tập 1: (T. 130)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh trả lời miệng

Nhận xét

Bài tập 2 : (T.131)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm bài

Bài tập 3 : (T. 131)

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm bài

III. Kết thúc (3')

- HS đọc và nói tên một số loại tiền giấy.

- Về nhà các em học bài và chuẩn bị bài: luyện tập (Trang 132).

màu sắc, chữ số của các tờ 2000,5000,10000

HS chú ý đọc đúng các tờ giấy bạc có trong hình vẽ và một số tờ tiền thật

- Gọi học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh trả lời miệng

Trong chú lợn có 6200 đồng

Trong chú lợn có 8400 đồng

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài

Lấy 5000 và 500 đồng

Lấy 2 tờ 5000đồng

Lấy 2 tờ 2000 và 1 tờ 1000đồng

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm bài

Bóng bay 1000 đồng ít nhất, lọ hoa có giá tiền nhiều nhất là 8700 đồng

Thì hết 2500 đồng

Là hết 4700 đồng

- HS đọc và nói tên

- Chú ý nghe dặn

Tiết 2:

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết)
HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN**

A. MỤC TIÊU:

- Nghe – viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Các em biết cách trình bày đúng hình thức bài văn .
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, bài tập chuẩn bị ra bảng phụ
- Sách giáo khoa, bảng, vở

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Học sinh viết trên bảng lớp : Cây tre, che đậy

Cả lớp viết bảng con

- Nhận xét

- Hôm nay các em viết bài: Hội đua voi ở Tây Nguyên

- Học sinh viết

- Học sinh theo dõi, viết vở

II. Phát triển bài(32')

a. Hướng dẫn viết chính tả:

- Giáo viên đọc bài viết

Những chữ nào trong bài viết hoa?

- Giáo viên đọc một số từ khó

- Nhận xét

- Học sinh đọc bài viết

- Học sinh viết các từ khác

b. Viết bài:

Giáo viên đọc thông thả từng câu

Theo dõi học sinh viết

Nhắc nhở tư thế ngồi viết

Giáo viên đọc lại bài

- Học sinh viết bài vào vở

- Học sinh dùng bút chì soát lỗi

- HS theo dõi.

c. Thu bài nhận xét

d. Hướng dẫn HS làm bài tập:

a. Bài tập 2a:

Điền vào chỗ trống : tr hay ch

Gọi học sinh đọc yêu cầu

Hướng dẫn học sinh làm phần a

- Học sinh đọc yêu cầu

- Học sinh làm phần a

Lời giải:

Chiều chiều em đứng nơi này em trông.
Cánh cò chóp trắng trên sông Kinh Thầy.

- Nhận xét

III. Kết thúc(3')

- Cho học sinh viết lại các từ, tiếng còn viết sai

- Về nhà các em chuẩn bị bài sau: Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử

- Học sinh viết lại

- Chú ý nghe dặn

Tiết 3:

**TẬP LÀM VĂN
KỂ VỀ LỄ HỘI**

A. MỤC TIÊU:

- Bước đầu kể lại được quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội trong một bức ảnh.

- Học sinh biết kể lại được quang cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ hội .

- Giáo dục học sinh ý thức tự học.

B. CHUẨN BỊ:

- SGK, tranh, câu hỏi gợi ý
- Tranh, SGK

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I. Khởi động (5')

- Gọi học sinh kể lại câu chuyện :
Người bán quạt may mắn.
- Nhận xét
- Để giúp các em hiểu thêm về một số lễ hội, hôm nay thầy cùng các em học bài Kể về lễ hội

II. Phát triển bài (32')

Hướng dẫn làm bài tập:

Mời 1 em đọc yêu cầu
Giáo viên viết câu hỏi lên bảng
Quan cảnh trong từng bức ảnh thế nào?
Người tham gia lễ hội đang làm gì?
Học sinh quan sát và trao đổi theo nhóm
Gọi học sinh nói trước lớp

Nhận xét

III. Kết thúc (3')

- Học sinh nhắc lại nội dung bài học
- Về nhà tập lhoc bài và chuẩn bị bài:
Kể về một ngày hội ở địa phương tổ chức.

- 1-2 học sinh kể

- Chú ý nghe, viết vở

- HS đọc yêu cầu bài tập

- Quan sát tranh

Học sinh quan sát và nói cho nhau nghe những gì mình đã quan sát được trong 2 tấm ảnh kể cỡ nhỏ.

VD: **Hình 1:** Đây là cảnh một góc ở sân đình quê em, Người người tấp nập trên sân với những bộ quần áo nhiều màu sắc . Lá cờ ngũ sắc của lễ hội treo ở vị trí trung tâm, khẩu hiệu đỏ : Chúc mừng năm mới treo trước cửa đình....

Hình 2: Đó là cảnh lễ hội đua thuyền trên sông. Một chùm bóng bay to nhiều màu được neo bên bờ cang làm tăng vẻ náo nức cho lễ hội

Học sinh nói trước lớp

- Học sinh nhắc lại: Kể về lễ hội

- Chú ý nghe dặn

hoc360.net